

xã rất quan trọng, làm tốt nông dân sẽ phấn khởi hăng hái lao động, sản xuất được phát triển, đời sống xã viên nông dân được ổn định, việc lưu thông phân phối lương thực của Nhà nước có điều kiện thực hiện được tốt hơn. Sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban hành chính các cấp có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện. Sở, ty lương thực cần vươn lên thực hiện tốt chính sách trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình để góp phần làm cho chính sách sớm phát huy tác dụng tích cực đối với sản xuất và đời sống.

Hà-nội, ngày 30 tháng 5 năm 1970
 Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm
 NGÔ MINH LOAN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 5-NV ngày 27-5-1970 về thời gian làm nghĩa vụ quân sự của quân nhân chuyển ngành trong việc tính trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Tại thông tư số 9-LB ngày 17-2-1962 của Liên bộ Nội vụ — Lao động hướng dẫn việc tính thời gian công tác cho công nhân, viên chức Nhà nước để được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, ở điểm 11 về thời gian làm nghĩa vụ quân sự, có đoạn quy định như sau :

« Thời gian một công dân làm nghĩa vụ quân sự và tiếp ngay sau đó được lấy vào làm việc ở cơ quan, xí nghiệp được tính là thời gian công tác nói chung...».

Điều này, sau đó, không phù hợp nữa, vì theo quy định của Bộ Quốc phòng thì thời gian làm nghĩa vụ quân sự được tính tuổi quân và đã được tính tuổi quân thì được tính trợ cấp khi về nghỉ việc. Do đó, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng, Bộ đã có công văn số 640-TBHT ngày 9-3-1966 hướng dẫn lại là : « thời gian làm nghĩa vụ quân sự rồi chuyển sang cơ quan, xí nghiệp Nhà nước thì được tính là thời gian công tác liên tục để hưởng trợ cấp khi về nghỉ việc ».

Nhưng trong khi thực hiện, ở các địa phương vẫn còn gặp rắc rối là có một số quân nhân nghĩa vụ được xuất ngũ, nhưng không được chuyển sang cơ quan, xí nghiệp Nhà nước ngay mà đã về địa phương một thời gian, sau đó mới được tuyển vào cơ quan, xí nghiệp, hoặc lại được tái ngũ. Căn cứ vào quy định trên, thời gian công tác của những anh em này chỉ được tính từ ngày họ được tuyển vào cơ quan, xí nghiệp Nhà nước hoặc được tái ngũ, còn thời gian đi nghĩa vụ quân sự, sau đó về địa phương thì không được tính.

Nay, sau khi đã thống nhất ý kiến với các Bộ Lao động, Quốc phòng và Tổng công đoàn Việt-nam, Bộ Nội vụ hướng dẫn lại như sau :

Quân nhân làm nghĩa vụ quân sự khi hết thời hạn, được chuyển ngay sang cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, hoặc đã về địa phương một thời gian rồi mới được tuyển vào cơ quan, xí nghiệp, đều được cộng cả thời gian làm nghĩa vụ quân sự với thời gian làm việc ở cơ quan, xí nghiệp, tính là thời gian công tác liên tục để được hưởng các trợ cấp bảo hiểm xã hội (trợ cấp ốm đau, hưu trí, mất sức lao động, tiền tuất).

Trường hợp thanh niên xung phong thoát ly hết thời hạn, đã về địa phương một thời gian rồi mới được tuyển vào cơ quan, xí nghiệp Nhà nước thì nay cũng được giải quyết như trên.

Hà-nội, ngày 27 tháng 5 năm 1970
 K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
 Thủ trưởng
 LÊ TẮT ĐẮC

THÔNG TƯ số 6-NV ngày 4-6-1970 hướng dẫn việc tổ chức chôn cất cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động chết.

Việc tổ chức chôn cất cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động chết, lâu nay chưa được quy định rõ ràng, do đó nhiều nơi còn lúng túng,

hoặc chưa thật quan tâm đến vấn đề này. Có nơi, có cán bộ về hưu sống một mình, khi chết, tờ hưu trí phải đứng ra lo liệu, có trường hợp cán bộ về hưu cư trú tại địa phương khi chết, cơ quan cũ về tờ chức chôn cất xong, ban thương binh — xã hội tỉnh mới biết; ngược lại có trường hợp có người về hưu nghỉ mất sức cư trú tại địa phương, khi chết, cơ quan, xí nghiệp cũ không được biết, nên không cử người về đưa đám, hoặc thăm hỏi gia đình.

Đề bỏ khuyết tình trạng trên, Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điểm cần thiết sau đây :

1. Cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, nghỉ mất sức chết, cư trú hoặc sơ tán ở địa phương nào, thì Ủy ban hành chính địa phương đó có trách nhiệm tờ chức chôn cất hoặc giúp đỡ gia đình người đó chôn cất. Trường hợp người chết có gia đình thì chủ yếu do gia đình lo liệu, Ủy ban hành chính cần thăm hỏi, giúp đỡ gia đình giải quyết khó khăn trong việc tờ chức tang lễ ; trường hợp người chết không có gia đình, hoặc gia đình neo đơn con cái đi công tác, chiến đấu ở xa không về kịp, thì Ủy ban hành chính phải tờ chức chôn cất chu đáo.

2. Cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, nghỉ mất sức chết, nếu vẫn còn cư trú ở nhà tập thể của cơ quan, xí nghiệp nơi người đó công tác trước khi về nghỉ, hoặc tuy không ở nhà tập thể cơ quan, xí nghiệp nhưng cùng ở trong một xã, thị trấn, thị xã, thành phố, thì cơ quan, xí nghiệp vẫn có trách nhiệm tờ chức chôn cất nếu người chết không có gia đình, hoặc giúp đỡ gia đình người đó chôn cất.

3. Cán bộ, công nhân, viên chức, quân nhân về hưu, nghỉ mất sức chết khi chữa bệnh tại các bệnh viện thuộc địa phương khác, thì bệnh viện cần báo ngay cho Ủy ban hành chính sở tại (ban, phòng thương binh — xã hội, hoặc ban, phòng tờ chức dân chính) biết để Ủy ban giúp đỡ bệnh viện tiến hành việc chôn cất.

Đối với những trường hợp trên đây, tiền trợ cấp chôn cất sẽ do Ủy ban hành chính sở tại chi và thanh toán vào quỹ hưu trí (10%) của tỉnh, thành nơi đó, sau đó Ủy ban báo cho ban thương binh — xã hội nơi người chết cư trú biết là đã chi trợ cấp chôn cất, và gửi kèm theo tờ

sao giấy khai tử để ban thương binh — xã hội xét cấp tiền tuất cho thân nhân của người đó nếu có đủ điều kiện.

4. Về trách nhiệm tờ chức chôn cất đối với những đối tượng nói trên, Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố cần căn cứ vào tình thần phân cấp quản lý cán bộ hiện nay mà giao nhiệm vụ cho từng cấp, cụ thể như sau :

— Đối với các cán bộ thuộc diện trung ương, khu, tỉnh, thành phố quản lý thì do Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố phụ trách ;

— Đối với các cán bộ khác thì do Ủy ban hành chính huyện, khu phố phụ trách.

Tuy về nguyên tắc cần có sự quy định như trên, nhưng trong thực tế để bảo đảm cho việc chôn cất đối với mọi đối tượng tiến hành được kịp thời, chu đáo thì Ủy ban hành chính cấp cơ sở vẫn có trách nhiệm giúp đỡ gia đình người chết chôn cất hoặc giúp Ủy ban hành chính cấp trên tờ chức chôn cất trong những trường hợp cần thiết. Về khoản tiền trợ cấp chôn cất (150đ) sẽ được giải quyết như sau :

— Nếu quỹ hưu trí ở huyện, thị xã còn tiền thì Ủy ban hành chính huyện, thị, căn cứ vào giấy khai tử trả ngay cho gia đình có người chết ;

— Nếu quỹ hưu trí ở huyện, thị không còn tiền thì Ủy ban hành chính huyện quyết định tạm ứng rồi thanh toán với tỉnh.

Mặt khác khi Ủy ban hành chính các cấp nhận được tin có người chết thuộc diện quản lý của cấp mình thì cần báo gấp cho cơ quan, xí nghiệp, đơn vị có người về hưu, nghỉ mất sức chết để các nơi đó cử người về đưa đám (nếu kịp), hoặc chia buồn cùng gia đình.

Ngoài việc tờ chức chôn cất chu đáo, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần quan tâm giải quyết nhanh chóng chế độ tiền tuất cho thân nhân người chết, nếu xét họ có đủ điều kiện.

5. Để làm tốt việc chôn cất đối với người về hưu và nghỉ mất sức, các ban, phòng thương binh — xã hội (hoặc ban, phòng tờ chức dân chính) có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính cấp mình thường xuyên đi sát, nắm tình hình đời sống, sức khỏe của những đối tượng thuộc cấp mình quản lý, kịp thời báo cáo cho Ủy ban biết khi có người chết ; đồng thời cần chủ động phối hợp với các ban tờ chức của Đảng, của

chính quyền đề tổ chức việc chôn cất hoặc giúp đỡ gia đình người chết chôn cất cho chu đáo.

Trên đây Bộ chỉ hướng dẫn một số điểm có tính chất nguyên tắc đề Ủy ban nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với tình hình địa phương mình.

Trong khi thi hành nếu có vấn đề gì khó khăn, mắc mứu, yêu cầu Ủy ban phản ánh kịp thời cho Bộ biết để góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 4 tháng 6 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 23-BYT/TT ngày 15 5-1970 hướng dẫn thi hành quyết định số 2-CP ngày 3-1-1970 của Hội đồng Chính phủ về vấn đề điều trị di chứng các vết thương chiến tranh và phục hồi chức năng lao động của những chiến sĩ, cán bộ và nhân dân bị thương tật.

Kính gửi các Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố,

Sau khi chiến tranh phá hoại chấm dứt, công cuộc phục hồi sức khỏe của nhân dân và trước hết là việc điều trị di chứng các vết thương chiến tranh, phục hồi chức năng lao động của chiến sĩ, cán bộ và nhân dân là một vấn đề có ý nghĩa lớn về chính trị, kinh tế và xã hội.

Giải quyết tốt vấn đề này sẽ đem lại hạnh phúc cho hàng vạn gia đình đã bị tai nạn trong chiến tranh, thực hiện được chính sách của Đảng và Nhà nước đối với những người đã bị tổn thương trong chiến đấu và sản xuất, tăng thêm lòng tin tưởng và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc cách mạng chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra còn khôi phục được khả năng lao động sản xuất của hàng vạn người đáng lẽ xã hội phải nuôi dưỡng thì nay có thể tiếp tục góp phần vào công cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước và xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa và đời sống của nhân dân.

Vì vậy, Hội đồng Chính phủ đã có quyết định số 2-CP ngày 3-1-1970 về việc điều

trị các di chứng vết thương chiến tranh và phục hồi chức năng lao động của chiến sĩ, cán bộ và nhân dân. Để thực hiện quyết định trên, Bộ Y tế ra thông tư này để hướng dẫn việc thi hành như sau :

I. TRƯỚC HẾT PHẢI QUAN NIỆM ĐẦY ĐỦ

1. Giải quyết các di chứng chiến tranh và phục hồi chức năng lao động của những người bị thương tật là nhiệm vụ của toàn dân. Các cấp chính quyền phải quan tâm đầy đủ đề vận động và phát huy được mọi khả năng tiềm tàng trong các đoàn thể và cơ quan, trong nhân dân góp phần cùng với Nhà nước giải quyết tốt việc chăm sóc, điều trị, phục hồi lại khả năng lao động cũng như vấn đề đời sống, công ăn việc làm của các chiến sĩ, cán bộ, đồng bào bị thương tật, làm cho họ vẫn hưởng được một đời sống thoải mái đem hết khả năng còn lại của mình để phục vụ đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, tránh tư tưởng bi quan và cảm thấy cuộc sống không còn hạnh phúc, và không còn giúp ích gì được cho xã hội.

2. Phải triệt để tận dụng mọi khả năng hiện có của ta về cơ sở, phương tiện, cán bộ ở từng địa phương để giải quyết tốt vấn đề này. Tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ ở cấp trên. Phải tiến hành phân công hợp lý, tạo điều kiện về cơ sở, phương tiện, cán bộ và kỹ thuật cho các tuyến điều trị từ xã đến trung ương; giải quyết từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời phải chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa đông y và tây y.

3. Giải quyết các di chứng vết thương chiến tranh là một vấn đề lớn, phức tạp, có liên quan đến trách nhiệm của nhiều ngành như điều trị chính hình, luyện tập phục hồi cơ năng các thương tổn trên cơ thể do chiến tranh gây nên, bảo đảm vấn đề cung cấp bồi dưỡng, nâng cao sức khỏe và các điều kiện, phương tiện luyện tập chính hình trong quá trình điều trị, tổ chức các cơ sở nuôi dưỡng và dạy văn hóa, nghề nghiệp cho các cháu bị tàn tật mồ côi, các trường dạy nghề cho những người có thương tật đã ổn định như mù, câm, điếc, mất chân hoặc tay..., tổ chức các cơ sở sản xuất như hợp tác xã thủ công, các cơ sở sản xuất công nghiệp nhẹ hay bố trí công tác hoặc gia công lao động tại nhà cho những người bị tàn tật, chăm sóc những người bị tàn phế có gia đình hoặc không có nơi nương tựa v.v...

Nhưng trước mắt là chính quyền các cấp và các ngành liên quan cần tạo điều kiện và dành một số ưu tiên cần thiết về kinh phí, biên chế, nguyên vật liệu, lương thực, thực phẩm...